

BẢN SAO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ
THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA**



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	13 - 28

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần In và Thương mại Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần In và Thương mại Khánh Hòa được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước là Xí nghiệp In Khánh Hòa theo Quyết định số 2136/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2005 của Chủ tịch Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Khánh Hòa. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3703000196 được cấp ngày 14 tháng 04 năm 2006 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh lần thứ nhất ngày 21 tháng 6 năm 2006 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế thay đổi lần thứ 2 số 4200322139 ngày 03 tháng 12 năm 2009 về việc tăng vốn điều lệ từ 2.050.000.000 VND lên 4.100.000.000 VND và bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại : (058) 3 510 286
- Fax : (058) 3 510 285

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế là:

- In ấn và dịch vụ liên quan đến in;
- Khách sạn;
- Nhà hàng ăn uống;
- Mua bán sách, báo, tạp chí, sách giáo khoa, văn hóa phẩm, văn phòng phẩm, thiết bị trường học, các sản phẩm khác từ giấy và bìa carton;
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;
- Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng);
- Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao;
- Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác;
- Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ;
- Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác trừ đồ cổ;
- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Huỳnh Xuân Đam	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2014
Ông Ngô Văn Ích	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2014
Ông Võ Ngọc Tâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 4 năm 2006
Ông Phạm Nhị	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 4 năm 2006

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Lê Na	Trưởng Ban	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 4 năm 2006
Bà Nguyễn Thị Phương Chi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 4 năm 2006
Ông Nguyễn Hoàng Hà	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 5 tháng 4 năm 2006

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Huỳnh Xuân Đam	Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2014
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2014

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Huỳnh Xuân Đam – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty (tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2014).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Thay mặt Hội đồng quản trị,

Huỳnh Xuân Đam
Chủ tịch

Ngày 22 tháng 02 năm 2017



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Trần Ngọc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 013/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần In và Thương mại Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 14 tháng 01 năm 2017, từ trang 06 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần In và Thương mại Khánh Hòa tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Nha Trang



Phan Thị Ngọc Trâm - Phó Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0979-2013-008-1

Lê Thanh Vân - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3166-2015-008-1

Nha Trang, ngày 22 tháng 2 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		13.587.584.720	12.093.874.083
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.359.159.898	3.516.096.981
1. Tiền	111		1.359.159.898	2.016.096.981
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.000.000.000	1.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.614.803.543	4.527.213.698
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	3.868.200.767	4.845.317.928
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.3	402.059.891	337.352.885
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.4	(655.457.115)	(655.457.115)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		4.613.621.279	4.050.563.404
1. Hàng tồn kho	141	V.5	4.613.621.279	4.050.563.404
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.641.829.047	3.342.949.661
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.641.829.047	3.342.949.661
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	2.641.829.047	3.342.949.661
- Nguyên giá	222		27.683.599.253	28.307.950.769
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(25.041.770.206)	(24.965.001.108)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		16.229.413.767	15.436.823.744

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		9.428.442.815	8.763.303.558
I. Nợ ngắn hạn	310		9.428.442.815	8.763.303.558
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.7	2.915.436.441	1.174.214.404
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.8	1.319.006.000	1.311.156.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.9	816.193.458	1.276.422.231
4. Phải trả người lao động	314	V.10	3.890.645.079	4.510.359.503
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	40.712.205	156.468.056
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.12	65.563.636	23.199.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	50.065.917	201.245.917
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	330.820.079	110.238.447
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		6.800.970.952	6.673.520.186
I. Vốn chủ sở hữu	410		6.800.970.952	6.673.520.186
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.15	4.100.000.000	4.100.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		4.100.000.000	4.100.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.15	1.727.547.158	1.591.071.992
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.15	973.423.794	982.448.194
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		41.545.967	982.448.194
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		931.877.827	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		16.229.413.767	15.436.823.744



Nguyễn Thị Thúy Nga
Người lập

Nguyễn Thị Thúy Nga
Kế toán trưởng



Huỳnh Xuân Đam
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	72.800.199.684	96.711.803.732
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	170.482.312	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		72.629.717.372	96.711.803.732
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	63.727.909.300	85.825.933.081
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.901.808.072	10.885.870.651
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	75.792.423	84.048.636
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	15.443.301	50.830.265
Trong đó: chi phí lãi vay	23		15.443.301	50.830.265
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	1.408.175.617	2.155.217.013
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	4.418.993.354	5.325.099.836
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.134.988.223	3.438.772.173
11. Thu nhập khác	31	VI.8	590.607.940	712.673.231
12. Chi phí khác	32	VI.9	235.581.605	50.302.788
13. Lợi nhuận khác	40		355.026.335	662.370.443
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.490.014.558	4.101.142.616
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.9	760.511.233	923.714.138
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2.729.503.325</u>	<u>3.177.428.478</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>5.992</u>	<u>6.380</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	<u>5.992</u>	<u>6.380</u>



Nguyễn Thị Thúy Nga
Người lập

Nguyễn Thị Thúy Nga
Kế toán trưởng



Huỳnh Xuân Đam
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.490.014.558	4.101.142.616
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.6	1.104.302.432	1.063.897.735
- Các khoản dự phòng	03	V.4	-	323.457.115
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(130.369.445)	(71.629.860)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	15.443.301	50.830.265
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		4.479.390.846	5.467.697.871
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		912.410.155	(1.025.472.212)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	V.5	(563.057.875)	6.859.248.838
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		637.964.020	(7.274.365.186)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.4	(15.443.301)	(50.830.265)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.9	(1.197.877.073)	(826.341.898)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.14	(52.368.700)	(580.382.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		4.201.018.072	2.569.554.448
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.6	(403.181.818)	(194.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.8	65.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		65.369.445	71.629.860
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(272.812.373)	(122.370.140)

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	9.404.834.334
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(9.404.834.334)
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15	(2.085.142.782)	(3.577.134.433)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(2.085.142.782)	(3.577.134.433)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1.843.062.917	(1.129.950.125)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		3.516.096.981	4.646.047.106
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		5.359.159.898	3.516.096.981

naa



TP. Nha Trang, ngày 14 tháng 01 năm 2017.

Nguyễn Thị Thúy Nga
Người lập

Nguyễn Thị Thúy Nga
Kế toán trưởng

Huỳnh Xuân Đam
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần In và Thương mại Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: In sách, báo, tạp chí, văn hoá phẩm, tem nhãn và các loại giấy tờ quản lý kinh tế xã hội khác; Mua bán sách, báo, tạp chí, sách giáo khoa, văn hóa phẩm, văn phòng phẩm, thiết bị trường học, các sản phẩm khác từ giấy và bìa carton.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 166 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 166 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 20
Máy móc và thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10

6. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

7. Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu chỉ bao gồm vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

8. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

9. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hoá, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hoá là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hoá nhận gia công.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

10. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

11. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

12. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và qui định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	66.657.514	336.477.309
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.292.502.384	1.679.619.672
Các khoản tương đương tiền	4.000.000.000	1.500.000.000
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	<u>4.000.000.000</u>	<u>1.500.000.000</u>
Cộng	<u>5.359.159.898</u>	<u>3.516.096.981</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	3.868.200.767	4.845.317.928
Nhà xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	1.078.217.459	220.476.543
Báo Thể thao 24h	655.457.115	655.457.115
Báo Thanh Niên	596.356.015	819.634.559
Báo Tuổi Trẻ	369.224.826	584.483.606
Công ty Cổ phần Đầu tư Quảng cáo Song Hành	305.099.581	305.099.581
Báo Bóng đá	170.544.240	238.369.726
Công ty Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam	-	671.051.369
Công ty TNHH Nhà nước MTV Yên Sào Khánh Hòa	-	545.732.000
Các khách hàng khác	693.301.531	805.013.429
Cộng	3.868.200.767	4.845.317.928

3. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	402.059.891	-	337.352.885	-
Tạm ứng	203.824.208	-	165.857.808	-
Phải thu thuế TNCN	108.308.128	-	65.564.821	-
Phải thu tiền bồi thường của công nhân các bộ phận	28.954.600	-	4.431.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	60.972.955	-	101.499.256	-
Cộng	402.059.891	-	337.352.885	-

4. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		655.457.115	-		655.457.115	-
Báo thể thao 24h – Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	655.457.115	-	Trên 3 năm	655.457.115	-
Cộng		655.457.115	-		655.457.115	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	655.457.115	332.000.000
Trích lập dự phòng bổ sung	-	323.457.115
Số cuối năm	655.457.115	655.457.115

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.573.902.685	-	2.650.861.842	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	611.846.021	-	881.867.783	-
Thành phẩm	427.872.573	-	517.833.779	-
Cộng	4.613.621.279	-	4.050.563.404	-

6. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	3.716.270.048	22.868.494.620	1.723.186.101	28.307.950.769
Mua sắm mới	-	403.181.818	-	403.181.818
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.027.533.334)	-	(1.027.533.334)
Số cuối năm	3.716.270.048	22.244.143.104	1.723.186.101	27.683.599.253
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	1.574.089.094	18.216.919.468	206.376.182	19.997.384.744
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	3.372.457.455	21.044.588.958	547.954.695	24.965.001.108
Khấu hao trong năm	150.771.754	703.081.091	250.449.587	1.104.302.432
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.027.533.334)	-	(1.027.533.334)
Số cuối năm	3.523.229.209	20.720.136.715	798.404.282	25.041.770.206
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	343.812.593	1.823.905.662	1.175.231.406	3.342.949.661
Số cuối năm	193.040.839	1.524.006.389	924.781.819	2.641.829.047
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

7. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các nhà cung cấp khác	2.915.436.441	1.174.214.404
Công ty Cổ phần giấy Phùng Vĩnh Hưng	1.843.195.241	502.539.294
Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu ngành in SIC	646.954.000	-
Công ty Cổ phần in và Vật tư Sài Gòn	6.600.000	137.461.500
Công ty TNHH Tuyết Châu	-	146.960.000
Các nhà cung cấp khác	418.687.200	387.253.610
Cộng	2.915.436.441	1.174.214.404

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	1.319.006.000	1.311.156.000
Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến Thiết Khánh Hòa	1.311.156.000	1.311.156.000
Các khách hàng khác	7.850.000	-
Cộng	1.319.006.000	1.311.156.000

9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	483.443.869	2.921.649.607	(3.109.273.067)	295.820.409
Thuế thu nhập doanh nghiệp	532.739.041	942.713.013	(1.197.877.073)	277.574.981
Thuế thu nhập cá nhân	260.239.321	367.529.883	(384.971.136)	242.798.068
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	5.657.750	(5.657.750)	-
Tiền thuê đất	-	381.896.900	(381.896.900)	-
Thuế môn bài	-	1.500.000	(1.500.000)	-
Cộng	1.276.422.231	4.438.745.373	(4.898.974.146)	816.193.458

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Phát hành sách	Không chịu thuế
- Giấy in báo	5%
- In sách giáo khoa, tạp chí, báo và ấn phẩm các loại	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.490.014.558	4.101.142.616
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	312.541.605	97.558.010
Thu nhập tính thuế	3.802.556.163	4.198.700.626
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	760.511.233	923.714.138
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước (ghi nhận trực tiếp vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối)</i>	182.201.780	283.366.012
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	942.713.013	1.207.080.150

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những qui định này thay đổi theo từng thời kỳ và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất đối với diện tích 2.381,2 m² đất đang sử dụng với đơn giá 160.380 VND/m²/năm.

Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

10. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả cho người lao động.

11. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	130.000.000
Ban điều hành – phải trả thù lao Hội đồng quản trị	-	130.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	40.712.205	26.468.056
Chi phí tiền điện, nước, điện thoại	15.712.205	1.468.056
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	25.000.000	25.000.000
Cộng	40.712.205	156.468.056

12. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	65.563.636	23.199.000
Tiền trả trước về phát hành sách, tạp chí	65.563.636	23.199.000
Cộng	65.563.636	23.199.000

13. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	50.065.917	201.245.917
Kinh phí công đoàn	7.365.917	156.845.917
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	42.700.000	44.400.000
Cộng	50.065.917	201.245.917

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	(85.006.634)	272.950.332	-	187.943.698
Quỹ phúc lợi	195.245.081	-	(52.368.700)	142.876.381
Cộng	110.238.447	272.950.332	(52.368.700)	330.820.079

15. Vốn chủ sở hữu**15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	4.100.000.000	1.432.200.568	2.142.134.433	7.674.335.001
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	3.177.428.478	3.177.428.478
Trích lập các quỹ trong năm từ lợi nhuận năm trước	-	158.871.424	(476.614.272)	(317.742.848)
Chia cổ tức năm 2014	-	-	(1.732.134.433)	(1.732.134.433)
Chia cổ tức đợt 1 từ lợi nhuận 2015	-	-	(1.845.000.000)	(1.845.000.000)
Thuế TNDN các năm trước	-	-	(283.366.012)	(283.366.012)
Số dư cuối năm trước	4.100.000.000	1.591.071.992	982.448.194	6.673.520.186
Số dư đầu năm nay	4.100.000.000	1.591.071.992	982.448.194	6.673.520.186
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	2.729.503.325	2.729.503.325
Trích lập các quỹ trong năm từ lợi nhuận năm nay	-	136.475.166	(409.425.498)	(272.950.332)
Chia cổ tức năm trước	-	-	(696.942.782)	(696.942.782)
Chia cổ tức đợt 1 năm nay	-	-	(1.388.200.000)	(1.388.200.000)
Chi nộp thuế bổ sung các năm trước	-	-	(243.959.445)	(243.959.445)
Số dư cuối năm nay	4.100.000.000	1.727.547.158	973.423.794	6.800.970.952

15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Huỳnh Xuân Đàm	954.440.000	954.440.000
Ông Phạm Nhị	961.560.000	961.560.000
Bà Nguyễn Thị Liên	690.000.000	690.000.000
Ông Ngô Văn Ích	280.000.000	280.000.000
Bà Đào Thị Minh Hương	286.000.000	286.000.000
Bà Nguyễn Thị Thúy Nga	210.000.000	210.000.000
Công ty TNHH MTV Xô Số Kiến Thiết Khánh Hòa	205.000.000	205.000.000
Công ty TNHH MTV Xô Số Kiến Thiết Đắk Lắk	205.000.000	205.000.000
Các cổ đông khác	308.000.000	308.000.000
Cộng	4.100.000.000	4.100.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Huỳnh Xuân Đam	954.440.000	23,28	954.440.000	-
Phạm Nhị	961.560.000	23,45	961.560.000	-
Nguyễn Thị Liên	690.000.000	16,83	690.000.000	-
Ngô Văn Ích	280.000.000	6,83	280.000.000	-
Đào Thị Minh Hương	286.000.000	6,98	286.000.000	-
Nguyễn Thị Thúy Nga	210.000.000	5,12	210.000.000	-
Công ty TNHH MTV Xô Số Kiến Thiết Khánh Hòa	205.000.000	5,00	205.000.000	-
Công ty TNHH MTV Xô Số Kiến Thiết Đắk Lắk	205.000.000	5,00	205.000.000	-
Các cổ đông khác	308.000.000	7,51	308.000.000	-
Cộng	4.100.000.000	100	4.100.000.000	-

15c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	410.000	410.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	410.000	410.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	410.000	410.000

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

15d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty tiếp tục chi trả cổ tức đợt 2 năm 2015 là 696.942.782 VND. Tổng số tiền cổ tức năm 2015 đã chi trả là 2.541.942.782 VND, tương đương 80% lợi nhuận sau thuế.

Ngoài ra, Công ty đã tạm phân phối lợi nhuận năm 2016 theo Biên bản họp Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2014 - 2019 ngày 16 tháng 05 năm 2014 như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
Tạm chia cổ tức đợt 1 năm 2016 cho các cổ đông	1.388.200.000
Trích quỹ đầu tư phát triển (5% lợi nhuận sau thuế)	136.475.166
Trích quỹ khen thưởng (10% lợi nhuận sau thuế)	272.950.332
Cộng	1.797.625.498

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm và gia công	65.727.380.649	82.604.665.540
Doanh thu bán hàng hóa	6.679.503.807	12.924.386.235
Doanh thu nhượng bán vật tư	393.315.228	1.182.751.957
Cộng	<u>72.800.199.684</u>	<u>96.711.803.732</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản chiết khấu thương mại.

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm và gia công đã cung cấp	57.827.374.184	70.715.473.562
Giá vốn của hàng hóa đã bán	5.565.427.305	14.184.478.228
Giá vốn của nhượng bán vật tư	335.107.811	925.981.291
Cộng	<u>63.727.909.300</u>	<u>85.825.933.081</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	65.369.445	71.629.860
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	10.422.978	12.418.776
Cộng	<u>75.792.423</u>	<u>84.048.636</u>

5. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay phát sinh trong năm.

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí hoa hồng	576.587.300	780.995.820
Các chi phí khác	831.588.317	1.374.221.193
Cộng	<u>1.408.175.617</u>	<u>2.155.217.013</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	2.325.000.000	3.136.770.000
Chi phí vật liệu, đồ dung	60.788.071	31.674.584
Chi phí khấu hao tài sản cố định	211.649.587	173.674.809
Thuế, phí và lệ phí	35.491.559	32.622.042
Dự phòng phải thu khó đòi	-	323.457.115
Chi phí dịch vụ mua ngoài	163.372.500	165.780.000
Các chi phí khác	1.622.691.637	1.461.121.286
Cộng	<u>4.418.993.354</u>	<u>5.325.099.836</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	65.000.000	-
Thu hợp tác kinh doanh	436.363.636	436.363.636
Thu tiền vận chuyển	19.449.818	165.916.909
Thu nhập khác	-	110.392.686
Cộng	<u>590.607.940</u>	<u>712.673.231</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khấu hao	37.974.778	37.974.778
Thuế bị phạt, bị truy thu	196.761.506	-
Chi phí khác	845.321	12.328.010
Cộng	<u>235.581.605</u>	<u>50.302.788</u>

10. Lãi trên cổ phiếu**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.729.503.325	3.177.428.478
Các khoản chi trực tiếp từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	(243.959.445)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(272.950.332)	(317.742.848)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.456.552.993	2.615.726.185
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	410.000	410.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>5.992</u>	<u>6.380</u>

Lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước được tính toán lại do trừ số thuế TNDN bị truy thu các năm trước khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước giảm từ 6.975 VND xuống còn 6.380 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	35.823.287.666	49.455.397.126
Chi phí nhân công	16.872.000.000	17.696.770.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.066.327.654	1.025.922.957
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.267.901.894	1.343.209.671
Chi phí khác	8.265.042.973	8.749.312.362
Cộng	<u>63.294.560.187</u>	<u>78.270.612.116</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Thù lao HĐQT và Ban kiểm sát	184.500.000	130.000.000
Các thành viên Ban điều hành		
Lương và thưởng	1.147.808.971	1.131.151.977

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.11.

CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ THƯƠNG MẠI KHÁNH HÒA

Địa chỉ: 08 Lê Thánh Tôn, phường Phước Tiến, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính

CHUNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực..... quyền số.....-SCT/BS

Ngày..... tháng..... năm 20.....

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG VẠN THẠNH



Nguyễn Thị Thủy Nga

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thúy Nga

Kế toán trưởng



TP. Nha Trang, ngày 14 tháng 01 năm 2017

Huỳnh Xuân Đam

Giám đốc

